

More Tongue Twisters!

As with the tongue twisters at the front of the book, these 14 traditional tongue twisters are well known by most, and your new friends will be sure to appreciate your efforts!

♪ CD#2 no.165

duān 端 <i>hold level</i>	huá 滑 <i>slippery</i>	shàng 上 <i>on</i>	tàng 燙 <i>scalding</i>
héshàng 和尚 <i>monk</i>	tāng 湯 <i>soup</i>	tǎ 塔 <i>pagoda</i>	sǎ 灑 <i>splash</i>

和 尚	端	湯 上	塔	，	塔 滑	湯 灑	湯 燙	塔
hé shàng	duān	tāng shàng	tǎ		tǎ huá	tāng sǎ	tāng tàng	tǎ

chǎngzhǎng 廠長 <i>factory boss</i>	chī táng 吃糖 <i>eat candy</i>	Táng 唐 <i>a surname</i>
chángcháng 常常 <i>regularly</i>	dào 到 <i>go to; arrive at</i>	tángchǎng 糖廠 <i>candy factory</i>

唐	廠 長	，	常 常	到	糖 廠	吃	糖
táng	chǎng zhǎng		cháng cháng	dào	táng chǎng	chī	táng

♪ CD#2 no.166

gǒu tóu 狗頭 <i>dog head</i>	jiǔshíjiǔ 九十九 <i>ninety-nine</i>	wèn 問 <i>ask</i>
tù tóu 兔頭 <i>rabbit head</i>	liùshíliù 六十六 <i>sixty-six</i>	zhòng 重 <i>weigh</i>
jīn 斤 <i>catty (16 tael = 1 catty)</i>	liǎng 兩 <i>tael (16 tael = 600g)</i>	zhòngguò 重過 <i>outweigh</i>

六 十 六 個	狗 頭	，	重	九 十 九 斤	六 兩 六	；	九
liù shí liù ge	gǒu tóu		zhòng	jiǔ shí jiǔ jīn	liù liǎng liù		jiǔ

十 九 個	兔 頭	，	重	六 十 六 斤	九 兩 九	。	問
shí jiǔ ge	tù tóu		zhòng	liù shí liù jīn	jiǔ liǎng jiǔ		wèn

狗 頭	重 過	兔 頭	，	還 是	兔 頭	重 過	狗 頭
gǒu tóu	zhòng guò	tù tóu		hái shì	tù tóu	zhòng guò	gǒu tóu